

Số: 1035 /TB-ĐHGTVT

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết quả xét tuyển trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025

Căn cứ Thông báo số 590/TB-ĐHGTVT ngày 05/8/2025 của Hiệu trưởng về việc tuyển sinh trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025;

Căn cứ kết quả xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2025 họp ngày 01/12/2025.

Trường Đại học Giao thông vận tải thông báo kết quả xét tuyển trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025 như sau:

- Tổng số thí sinh đăng ký xét tuyển: 50 thí sinh. Trong đó:
 - Tại Hà Nội: 47 thí sinh;
 - Phân hiệu tại TP.HCM: 03 thí sinh
- Kết quả xét tuyển: Tổng số thí sinh trúng tuyển 50 thí sinh. Trong đó:
 - Tại Hà Nội: 47 thí sinh;
 - Phân hiệu tại TP.HCM: 03 thí sinh

(Danh sách thí sinh trúng tuyển kèm theo)./. 

Nơi nhận:

- PH tại TP.HCM (để th/h);
- Các thí sinh xét tuyển (để th/h);
- Lưu: HCTH, KT&KĐCLĐT (3).



PGS.TS. Nguyễn Văn Hùng

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2025
PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

(Kèm theo Thông báo số: 1035 /TB-ĐHGTVT ngày 05 /12/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học GTVT)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành xét tuyển	Định hướng	Ngành tốt nghiệp bậc đại học	Hình thức đào tạo bậc ĐH	Xếp loại TN bậc ĐH	Điểm TB Toán CC bậc ĐH	Trình độ ngoại ngữ
I. Tại Hà Nội:										
1	Nguyễn Duy Anh	26/12/1998	Nam	Công nghệ thông tin	Ứng dụng	Công nghệ thông tin	Chính quy	Giỏi	7.0	Tiếng Anh bậc 4 (B2)
2	Nguyễn Minh Bách	25/02/2002	Nam	Công nghệ thông tin	Ứng dụng	Công nghệ thông tin	Liên thông CQ	Khá	6.4	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
3	Đỗ Lê Thành Đạt	21/05/2000	Nam	Công nghệ thông tin	Ứng dụng	Công nghệ thông tin	Liên thông CQ	Khá	8.0	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
4	Lê Bùi Trường Giang	17/07/2003	Nam	Công nghệ thông tin	Ứng dụng	Công nghệ thông tin	Chính quy	Giỏi	8.1	Tiếng Anh bậc 5 (C1)
5	Đặng Mạnh Hiếu	12/12/2002	Nam	Công nghệ thông tin	Ứng dụng	Công nghệ thông tin	Chính quy	Xuất sắc	9.6	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
6	Đinh Anh Tiến	05/08/2002	Nam	Công nghệ thông tin	Ứng dụng	Công nghệ thông tin	Chính quy	Giỏi	8.6	Tiếng Anh bậc 4 (B2)
7	Trần Xuân Tiến	01/09/2002	Nam	Công nghệ thông tin	Ứng dụng	Công nghệ thông tin	Chính quy	Khá	7.0	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
8	Hoàng Minh Tuấn	17/10/2002	Nam	Công nghệ thông tin	Ứng dụng	Công nghệ thông tin	Chính quy	Giỏi	7.4	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
9	Phạm Thành Tuyên	23/11/2002	Nam	Công nghệ thông tin	Ứng dụng	Công nghệ thông tin	Liên thông CQ	Giỏi	7.9	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
10	Phạm Văn Đàn	08/07/2000	Nam	Kỹ thuật cơ khí động lực	Ứng dụng	Kỹ thuật cơ khí	Chính quy	Khá	6.2	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
11	Nguyễn Thị Mai	16/12/1996	Nữ	Kỹ thuật cơ khí động lực	Ứng dụng	Kỹ thuật cơ khí	Chính quy	Khá	8.1	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
12	Nguyễn Văn Chương	23/08/2002	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Nghiên cứu	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Chính quy	Khá	6.9	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
13	Lê Đắc Huy	01/11/2002	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Nghiên cứu	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Liên thông CQ	Khá	6.2	Tiếng Anh bậc 3 (B1)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành xét tuyển	Định hướng	Ngành tốt nghiệp bậc đại học	Hình thức đào tạo bậc ĐH	Xếp loại TN bậc ĐH	Điểm TB Toán CC bậc ĐH	Trình độ ngoại ngữ
14	Phan Trung Kiên	07/11/1997	Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Nghiên cứu	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Chính quy	Giỏi	7.9	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
15	Đậu Ngọc Hoàng An	29/03/1999	Nam	Kỹ thuật ô tô	Ứng dụng	Kỹ thuật cơ khí/ Cơ khí ô tô	Chính quy	Khá	7.9	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
16	Nguyễn Hải Đăng	09/11/2002	Nam	Kỹ thuật ô tô	Ứng dụng	Kỹ thuật ô tô	Chính quy	Giỏi	8.4	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
17	Đỗ Văn Huy	14/03/2002	Nam	Kỹ thuật ô tô	Ứng dụng	Kỹ thuật ô tô	Liên thông CQ	Khá	7.9	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
18	Đỗ Hồng Quân	23/12/2002	Nam	Kỹ thuật ô tô	Ứng dụng	Kỹ thuật cơ khí/ Cơ khí ô tô Việt - Anh	Chính quy	Khá	7.5	Tiếng Anh bậc 4 (B2)
19	Trần Nguyễn Tiến	31/10/2001	Nam	Kỹ thuật ô tô	Ứng dụng	Kỹ thuật ô tô	Liên thông CQ	Khá	7.9	Tiếng Anh bậc 4 (B2)
20	Tạ Như Thuận	27/05/2002	Nam	Kỹ thuật ô tô	Ứng dụng	Kỹ thuật ô tô	Chính quy	Khá	6.8	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
21	Khuất Hùng Cường	03/02/2002	Nam	Kỹ thuật viễn thông	Nghiên cứu	Kỹ thuật điện tử - Viễn thông	Chính quy	Giỏi	7.5	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
22	Vương Trí Hào	12/06/2002	Nam	Kỹ thuật viễn thông	Nghiên cứu	Kỹ thuật điện tử - Viễn thông	Chính quy	Khá	6.6	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
23	Vũ Hồng Minh	25/12/2002	Nam	Kỹ thuật xây dựng	Nghiên cứu	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Khá	7.6	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
24	Đinh Văn Độ	12/10/2002	Nam	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Giỏi	6.3	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
25	Nguyễn Đình Hiếu	07/11/2002	Nam	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Khá	8.2	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
26	Triệu Xuân Phú	05/10/2002	Nam	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Khá	6.3	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
27	Đặng Công Quân	19/04/2002	Nam	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Khá	6.8	Tiếng Anh bậc 4 (B2)
28	Đoàn Thanh Sơn	28/02/2002	Nam	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chính quy	Khá	7.0	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
29	Lê Thị Minh Châu	11/04/2003	Nữ	Quản lý kinh tế	Nghiên cứu	Kinh tế	Chính quy	Khá	7.6	Tiếng Anh bậc 3 (B1)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành xét tuyển	Định hướng	Ngành tốt nghiệp bậc đại học	Hình thức đào tạo bậc ĐH	Xếp loại TN bậc ĐH	Điểm TB Toán CC bậc ĐH	Trình độ ngoại ngữ
30	Đỗ Thị Trà My	13/01/2003	Nữ	Quản lý kinh tế	Nghiên cứu	Kinh tế	Chính quy	Xuất sắc	9.1	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
31	Nguyễn Thị Úy Thương	01/03/2003	Nữ	Quản lý kinh tế	Nghiên cứu	Kinh tế	Chính quy	Giỏi	9.1	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
32	Trần Minh Quang	12/10/2002	Nam	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Kinh tế xây dựng	Chính quy	Khá	9.3	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
33	Nguyễn Đức Ân	04/07/2003	Nam	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Quản trị kinh doanh	Chính quy	Khá	6.0	Tiếng Anh bậc 4 (B2)
34	Nguyễn Đức Long	25/11/2003	Nam	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Quản trị kinh doanh	Chính quy	Khá	6.6	Tiếng Anh bậc 4 (B2)
35	Nguyễn Thị Thanh Mai	24/11/2003	Nữ	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Quản trị kinh doanh	Chính quy	Khá	6.0	Tiếng Anh bậc 4 (B2)
36	Dương Gia Bách	25/08/2003	Nam	Tổ chức và quản lý vận tải	Nghiên cứu	Kinh tế vận tải	Chính quy	Khá	6.7	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
37	Nguyễn Quang Hào	06/11/1999	Nam	Tổ chức và quản lý vận tải	Nghiên cứu	Kinh tế vận tải	Chính quy	Xuất sắc	9.3	Tiếng Anh bậc 4 (B2)
38	Đoàn Việt Hưng	16/09/2003	Nam	Tổ chức và quản lý vận tải	Nghiên cứu	Kinh tế vận tải	Chính quy	Xuất sắc	8.5	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
39	Hoàng Gia Khánh	09/10/2003	Nam	Tổ chức và quản lý vận tải	Nghiên cứu	Khai thác vận tải	Chính quy	Giỏi	6.7	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
40	Phạm Quốc Khánh	29/07/2003	Nam	Tổ chức và quản lý vận tải	Nghiên cứu	Kinh tế vận tải	Chính quy	Xuất sắc	9.1	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
41	Vũ Thị Hiền Lương	04/08/2003	Nữ	Tổ chức và quản lý vận tải	Nghiên cứu	Kinh tế vận tải	Chính quy	Giỏi	7.0	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
42	Dương Quang Sỹ	07/04/1999	Nam	Tổ chức và quản lý vận tải	Nghiên cứu	Kinh tế vận tải	Chính quy	Giỏi	9.6	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
43	Nguyễn Công Thành	15/12/2002	Nam	Tổ chức và quản lý vận tải	Nghiên cứu	Kinh tế vận tải	Chính quy	Giỏi	7.2	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
44	Trần Thị Trang	01/03/2003	Nữ	Tổ chức và quản lý vận tải	Nghiên cứu	Khai thác vận tải	Chính quy	Xuất sắc	9.4	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
45	Triệu Thùy Trang	30/10/2002	Nữ	Tổ chức và quản lý vận tải	Nghiên cứu	Khai thác vận tải	Chính quy	Giỏi	6.0	Tiếng Anh bậc 3 (B1)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành xét tuyển	Định hướng	Ngành tốt nghiệp bậc đại học	Hình thức đào tạo bậc ĐH	Xếp loại TN bậc ĐH	Điểm TB Toán CC bậc ĐH	Trình độ ngoại ngữ
46	Nguyễn Văn Chiến	36384	Nam	Kỹ thuật điện tử	Nghiên cứu	Kỹ thuật điện tử, viễn thông	Chính quy	Giỏi	7.9	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
47	Nguyễn Văn Sáng	18/07/1998	Nam	Kỹ thuật điện tử	Nghiên cứu	Kỹ thuật điện tử, viễn thông	Chính quy	Giỏi	7.3	Tiếng Anh bậc 3 (B1)

II. Phân hiệu tại TP.HCM:

1	Đoàn Thị Uyên	01/05/2002	Nữ	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Kinh tế xây dựng	Chính quy	Giỏi	9.9	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
2	Thái Thị Minh Duyên	10/01/2002	Nữ	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Kinh tế xây dựng	Chính quy	Giỏi	7.3	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
3	Nguyễn Lê Bích Hậu	06/08/2002	Nữ	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Kinh tế xây dựng	Chính quy	Giỏi	9.1	Tiếng Anh bậc 3 (B1)

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Hùng

